



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2022-2023

Môn học : Phay nâng cao - MH1102140

Mã lớp học phần: MH110214001

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy - (02051)

Ngày thi: 11/05 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: X. Phay

Giám thị 1: Hồ Đức Quyết Ký tên: HĐQ

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2110040056	Nguyễn Tấn An	04/06/2003	<u>An</u>	8,0	Tám	C23CK2	
2	2110040070	Nguyễn Thanh Bình	08/03/2002	<u>Bình</u>	7,0	Bảy	C23CK2	
3	2110040051	Nguyễn Chí Cường	13/06/2002	<u>Cường</u>	8,0	Tám	C23CK2	
4	2110040068	Nguyễn Tiến Đạt	14/02/2003	<u>Đạt</u>	7,0	Bảy	C23CK2	<u>Huy</u>
5	2110040044	Nguyễn Hoàng Hải	02/03/2003	<u>Hải</u>	7,0	Bảy	C23CK2	
6	2110040043	Vương Bánh Huy	25/11/2003	<u>Huy</u>	6,0	Sáu	C23CK2	
7	2110040058	Nguyễn Phúc Gia Hưng	17/06/2002	<u>Hưng</u>	8,0	Tám	C23CK2	
8	2110040054	Nguyễn Tấn Hưng	20/10/2003	<u>Hưng</u>	8,0	Tám	C23CK2	
9	2110040047	Trần Chí Khiêm	10/03/2003	<u>Khiêm</u>	6,0	Sáu	C23CK2	
10	2110040041	Lư Nguyễn Đăng Khoa	10/05/2002	<u>Khoa</u>	6,0	Sáu	C23CK2	
11	2110040057	Trần Đình Khoa	10/04/2003	<u>Khoa</u>	8,0	Tám	C23CK2	
12	2110040045	Trần Hữu Liêm	15/12/2003	<u>Liêm</u>	8,0	Tám	C23CK2	
13	2110040042	Bùi Danh Mạnh	21/10/2003	<u>Mạnh</u>	6,0	Sáu	C23CK2	
14	2110040040	Mai Bá Văn Minh	26/07/2003	<u>Minh</u>	7,0	Bảy	C23CK2	
15	2110040071	Nguyễn Thanh Minh	29/04/2003	<u>Minh</u>	6,0	Sáu	C23CK2	
16	2110040036	Nguyễn Trọng Nghĩa	07/02/2003	<u>Nghĩa</u>	7,0	Bảy	C23CK2	
17	2110040067	Nguyễn Trọng Nghĩa	12/05/2003	<u>Nghĩa</u>	6,0	Sáu	C23CK2	
18	2110040059	Nguyễn Hoàng Phúc	06/06/2003	<u>Phúc</u>	8,0	Tám	C23CK2	
19	2110010029	Nguyễn Hoàng Sơn	13/09/2003	<u>Sơn</u>	8,0	Tám	C23CK2	
20	2110040048	Phan Thanh Tân	19/07/2003	<u>Tân</u>	6,0	Sáu	C23CK2	
21	2110040046	Nguyễn Lộc Thịnh	21/02/2003	<u>Thịnh</u>	8,0	Tám	C23CK2	
22	2110040055	Nguyễn Trường Thọ	23/12/2003	<u>Thọ</u>	8,0	Tám	C23CK2	
23	2110040037	Trần Minh Thuận	22/06/2003	<u>Thuận</u>	8,0	Tám	C23CK2	
24	2110040053	Lê Hoàng Trung	06/05/2003	<u>Trung</u>	6,0	Sáu	C23CK2	
25	2110040062	Nguyễn Khắc Viên	04/02/2003	<u>Viên</u>	8,0	Tám	C23CK2	
26	2110040049	Huỳnh Anh Vũ	06/11/2003	<u>Vũ</u>	6,0	Sáu	C23CK2	
27	2110040064	Nguyễn Minh Vương	09/08/2003	<u>Vương</u>	6,0	Sáu	C23CK2	
28	2110040063	Nguyễn Mẫn Xuyên	25/03/2003	<u>Xuyên</u>	8,0	Tám	C23CK2	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 28 vắng thi: 0 . Số bài thi: 28 / 28 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 28 / 0

Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 11 tháng 5 năm 2023

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 11 tháng 05 năm 2023

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



Hồ Đức Quyết

TR

PHÒNG
ĐỀ THI VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2022-2023

Môn học : Phay nâng cao - MH1102140

Mã lớp học phần: MH110214001

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy - (02051)

Ngày thi: 22/06/2023 Giờ thi: 16h00 Phòng thi: X PHAY

Giám thị 1: Lê Thanh Huy Ký tên: LTH

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2110040074	Nguyễn Quốc Anh	10/07/2002	<u>HA</u>	7.0	Baý	C23CK1	
2	2110040029	Võ Quốc Anh	18/02/2002	<u>AV</u>	7.0	Baý	C23CK1	
3	2110040015	Nguyễn Quốc Bảo	13/08/2003	<u>BQ</u>	7.0	Baý	C23CK1	
4	2110040030	Trần Vương Gia Bảo	18/05/2003	<u>GB</u>	7.0	Baý	C23CK1	
5	2110040034	Trương Hữu Bền	05/12/2003	<u>BH</u>	7.0	Baý	C23CK1	
6	2110040031	Nguyễn Hoài Cảnh	19/11/2003	<u>CH</u>	6.0	Sau	C23CK1	
7	2110040021	La Đình Chương	19/10/2003				C23CK1	Cấm đi
8	2110040014	Châu Tiên Cường	06/10/2002	<u>CT</u>	6.0	Sau	C23CK1	
9	2110040018	Nguyễn Văn Dự	15/10/2003	<u>ND</u>	7.0	Baý	C23CK1	
10	2110040012	Bùi Thành Đạt	18/10/2003	<u>TD</u>	6.0	Sau	C23CK1	
11	2110040009	Trần Phú Hào	29/07/2003	<u>TH</u>	7.0	Baý	C23CK1	
12	2110040027	Huỳnh Thanh Hải	29/11/2000	<u>TH</u>	6.0	Sau	C23CK1	
13	2110040024	Hoàng Văn Huấn	30/09/2003	<u>HV</u>	7.0	Baý	C23CK1	
14	2110040023	Bùi Quốc Huy	14/01/2003	<u>BH</u>	7.0	Baý	C23CK1	
15	2110040004	Lê Văn Vũ Hưng	27/11/2003	<u>LH</u>	7.0	Baý	C23CK1	
16	2110040025	Nguyễn Hoàng Mi	09/06/2002	<u>NM</u>	7.0	Baý	C23CK1	
17	2110040072	Lê Nguyễn Hoàng Nam	10/10/2003	<u>LN</u>	7.0	Baý	C23CK1	
18	2110040011	Nguyễn Hoàng Nam	20/02/2003	<u>NH</u>	7.0	Baý	C23CK1	
19	2110040003	Nguyễn Hoàng Phúc	11/11/2003	<u>NP</u>	7.0	Baý	C23CK1	
20	2110040006	Đoàn Vĩnh Quang	27/05/2003	<u>DV</u>	7.0	Baý	C23CK1	
21	2110040022	Trần Trọng Tấn	16/11/2003	<u>TT</u>	7.0	Baý	C23CK1	
22	2110040005	Tô Minh Thạnh	25/10/2003	<u>TM</u>	7.0	Baý	C23CK1	
23	2110040010	Nguyễn Đức Thịnh	29/01/2003	<u>NT</u>	7.0	Baý	C23CK1	
24	2110010109	Nguyễn Ái Quang Thoại	06/04/2003	<u>NA</u>	7.0	Baý	C23CK1	
25	2110040001	La Đặng Nguyên Thuật	14/10/2001	<u>LD</u>	7.0	Baý	C23CK1	
26	2110040008	Đặng Thiên Tình	16/08/2003	<u>DT</u>	7.0	Baý	C23CK1	
27	2110040073	Hồ Ngọc Toàn	29/04/2003	<u>HN</u>	7.0	Baý	C23CK1	
28	2110040017	Lê Minh Trí	01/11/2003	<u>LM</u>	7.0	Baý	C23CK1	
29	2110040020	Nguyễn Đăng Trường	26/04/2002	<u>ND</u>	7.0	Baý	C23CK1	
30	2110040032	Võ Bá Tùng	02/06/2003	<u>VB</u>	7.0	Baý	C23CK1	
31	2110040013	Đào Mai Tường	22/01/2003	<u>DM</u>	7.0	Baý	C23CK1	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 30 vắng thi: 1 . Số bài thi: 30 / 31 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 30 / 1

Tỷ lệ đạt: 96,8 %

Ngày 22 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 23 tháng 06 năm 2023

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



TRƯỜNG

LÀM

Môn học : Phay nâng cao - MH1102140

Mã lớp học phần: MH110214001

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy - (02051)

Ngày thi: 15/06/2023 Giờ thi: 16h00 Phòng thi: X M42P

Giám thị 1: Lê Thanh Huy Ký tên: LTH

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2110040074	Nguyễn Quốc Anh	10/07/2002	<u>[Signature]</u>	7,0	Baý	C23CK1	
2	2110040029	Võ Quốc Anh	18/02/2002	<u>[Signature]</u>	7,0	Baý	C23CK1	
3	2110040015	Nguyễn Quốc Bảo	13/08/2003	<u>[Signature]</u>	7,0	Baý	C23CK1	
4	2110040030	Trần Vương Gia Bảo	18/05/2003	<u>[Signature]</u>	7,0	Baý	C23CK1	
5	2110040034	Trương Hữu Bền	05/12/2003	<u>[Signature]</u>	7,0	Baý	C23CK1	
6	2110040031	Nguyễn Hoài Cảnh	19/11/2003	<u>[Signature]</u>	6,0	Sau	C23CK1	
7	2110040021	La Đình Chương	19/10/2003				C23CK1	Cần thi
8	2110040014	Châu Tiên Cường	06/10/2002	<u>[Signature]</u>	6,0	Sau	C23CK1	
9	2110040018	Nguyễn Văn Dự	15/10/2003	<u>[Signature]</u>	7,0	Baý	C23CK1	
10	2110040012	Bùi Thành Đạt	18/10/2003	<u>[Signature]</u>	6,0	Sau	C23CK1	
11	2110040009	Trần Phú Hào	29/07/2003	<u>[Signature]</u>	7,0	Baý	C23CK1	
12	2110040027	Huỳnh Thanh Hải	29/11/2000	<u>[Signature]</u>	6,0	Sau	C23CK1	
13	2110040024	Hoàng Văn Huân	30/09/2003	<u>[Signature]</u>	7,0	Baý	C23CK1	
14	2110040023	Bùi Quốc Huy	14/01/2003	<u>[Signature]</u>	7,0	Baý	C23CK1	
15	2110040004	Lê Văn Vũ Hưng	27/11/2003	<u>[Signature]</u>	7,0	Baý	C23CK1	
16	2110040025	Nguyễn Hoàng Mi	09/06/2002	<u>[Signature]</u>	7,0	Baý	C23CK1	
17	2110040072	Lê Nguyễn Hoàng Nam	10/10/2003	<u>[Signature]</u>	7,0	Baý	C23CK1	
18	2110040071	Nguyễn Hoàng Nam	20/02/2003	<u>[Signature]</u>	7,0	Baý	C23CK1	
19	2110040003	Nguyễn Hoàng Phúc	11/11/2003	<u>[Signature]</u>	7,0	Baý	C23CK1	
20	2110040006	Đoàn Vĩnh Quang	27/05/2003	<u>[Signature]</u>	7,0	Baý	C23CK1	
21	2110040022	Trần Trọng Tấn	16/11/2003	<u>[Signature]</u>	7,0	Baý	C23CK1	
22	2110040005	Tô Minh Thạnh	25/10/2003	<u>[Signature]</u>	7,0	Baý	C23CK1	
23	2110040010	Nguyễn Đức Thịnh	29/01/2003	<u>[Signature]</u>	7,0	Baý	C23CK1	
24	2110010109	Nguyễn Ái Quang Thoại	06/04/2003	<u>[Signature]</u>	7,0	Baý	C23CK1	
25	2110040001	La Đặng Nguyên Thuật	14/10/2001	<u>[Signature]</u>	7,0	Baý	C23CK1	
26	2110040008	Đặng Thiên Tình	16/08/2003	<u>[Signature]</u>	7,0	Baý	C23CK1	
27	2110040073	Hồ Ngọc Toàn	29/04/2003	<u>[Signature]</u>	7,0	Baý	C23CK1	
28	2110040017	Lê Minh Trí	01/11/2003	<u>[Signature]</u>	7,0	Baý	C23CK1	
29	2110040020	Nguyễn Đăng Trường	26/04/2002	<u>[Signature]</u>	7,0	Baý	C23CK1	
30	2110040032	Võ Bá Tùng	02/06/2003	<u>[Signature]</u>	7,0	Baý	C23CK1	
31	2110040013	Đào Mai Tường	22/01/2003	<u>[Signature]</u>	8,0	Tổng	C23CK1	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 30 vắng thi: 1 Số bài thi: 30 / 31

Số sinh viên đạt/không đạt: 30 / 1

Tỷ lệ đạt: 96,8 %

Ngày 16 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 16 tháng 06 năm 2023

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



Lê Thanh Huy

TRƯỞNG C
KHẢO

KHẢO THÍ VÀ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2022-2023

Môn học : Phay nâng cao - MH1102140

Mã lớp học phần: MH110214001

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy - (02051)

Ngày thi: 18/06 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: X. Phay

Giám thị 1: Hồ Đức Quyết Ký tên: Huynh

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2110040056	Nguyễn Tấn An	04/06/2003	<u>AT</u>	8,0	Tám	C23CK2	
2	2110040070	Nguyễn Thanh Bình	08/03/2002	<u>Bình</u>	7,0	Bảy	C23CK2	
3	2110040051	Nguyễn Chí Cường	13/06/2002	<u>Cường</u>	7,0	Bảy	C23CK2	
4	2110040068	Nguyễn Tiến Đạt	14/02/2003	<u>Đạt</u>	7,0	Bảy	C23CK2	
5	2110040044	Nguyễn Hoàng Hải	02/03/2003	<u>Hải</u>	7,0	Bảy	C23CK2	
6	2110040043	Vương Bành Huy	25/11/2003	<u>Huy</u>	6,0	Sáu	C23CK2	
7	2110040058	Nguyễn Phúc Gia Hưng	17/06/2002	<u>Hưng</u>	8,0	Tám	C23CK2	
8	2110040054	Nguyễn Tấn Hưng	20/10/2003	<u>Hưng</u>	8,0	Tám	C23CK2	
9	2110040047	Trần Chí Khiêm	10/03/2003	<u>Khiêm</u>	6,0	Sáu	C23CK2	
10	2110040041	Lư Nguyễn Đăng Khoa	10/05/2002	<u>Khoa</u>	7,0	Bảy	C23CK2	
11	2110040057	Trần Đình Khoa	10/04/2003	<u>Khoa</u>	8,0	Tám	C23CK2	
12	2110040045	Trần Hữu Liêm	15/12/2003	<u>Liêm</u>	7,0	Bảy	C23CK2	
13	2110040042	Bùi Danh Mạnh	21/10/2003	<u>Mạnh</u>	7,0	Bảy	C23CK2	
14	2110040040	Mai Bá Vạn Minh	26/07/2003	<u>Minh</u>	7,0	Bảy	C23CK2	
15	2110040071	Nguyễn Thanh Minh	29/04/2003	<u>Minh</u>	7,0	Bảy	C23CK2	
16	2110040036	Nguyễn Trọng Nghĩa	07/02/2003	<u>Nghĩa</u>	7,0	Bảy	C23CK2	
17	2110040067	Nguyễn Trọng Nghĩa	12/05/2003	<u>Nghĩa</u>	6,0	Sáu	C23CK2	
18	2110040059	Nguyễn Hoàng Phúc	06/06/2003	<u>Phúc</u>	7,0	Bảy	C23CK2	
19	2110010029	Nguyễn Hoàng Sơn	13/09/2003	<u>Sơn</u>	8,0	Tám	C23CK2	
20	2110040048	Phan Thanh Tân	19/07/2003	<u>Tân</u>	7,0	Bảy	C23CK2	
21	2110040046	Nguyễn Lộc Thịnh	21/02/2003	<u>Thịnh</u>	7,0	Bảy	C23CK2	
22	2110040055	Nguyễn Trường Thọ	23/12/2003	<u>Thọ</u>	8,0	Tám	C23CK2	
23	2110040037	Trần Minh Thuận	22/06/2003	<u>Thuận</u>	7,0	Bảy	C23CK2	
24	2110040053	Lê Hoàng Trung	06/05/2003	<u>Trung</u>	6,0	Sáu	C23CK2	
25	2110040062	Nguyễn Khắc Viên	04/02/2003	<u>Viên</u>	8,0	Tám	C23CK2	
26	2110040049	Huỳnh Anh Vũ	06/11/2003	<u>Vũ</u>	6,0	Sáu	C23CK2	
27	2110040064	Nguyễn Minh Vương	09/08/2003	<u>Vương</u>	7,0	Bảy	C23CK2	
28	2110040063	Nguyễn Mẫn Xuyên	25/03/2003	<u>Xuyên</u>	8,0	Tám	C23CK2	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

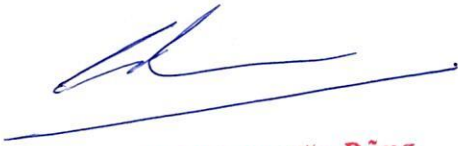
Tổng số sinh viên dự thi : 28 vắng thi: 0 . Số bài thi: 28 / 28 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 28 / 0 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 18 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 18 tháng 06 năm 2023

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



Hồ Đức Quyết



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2022-2023

Môn học : Phay nâng cao - MH1102140

Mã lớp học phần: MH110214001

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy

Ngày thi: 20/07/2023

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: TBS1

Giám thị 1: Hồ Đức Quyết

Ký tên: Hồ Đức Quyết

Giám thị 2: Cao T. Oai

Ký tên: Cao T. Oai

Giám thị 3: Phan T. Tuyền

Ký tên: Phan T. Tuyền

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2110040056	Nguyễn Tấn An	04/06/2003	<u>An</u>		7,0	Bảy	C23CK2	
2	2110040070	Nguyễn Thanh Bình	08/03/2002	<u>Bình</u>		6,0	Sáu	C23CK2	
3	2110040051	Nguyễn Chí Cường	13/06/2002	<u>Cường</u>		7,0	Bảy	C23CK2	
4	2110040068	Nguyễn Tiến Đạt	14/02/2003	<u>Đạt</u>		7,0	Bảy	C23CK2	
5	2110040044	Nguyễn Hoàng Hải	02/03/2003	<u>Hải</u>		7,0	Bảy	C23CK2	
6	2110040043	Vương Bành Huy	25/11/2003	<u>Huy</u>		7,0	Bảy	C23CK2	
7	2110040058	Nguyễn Phúc Gia Hưng	17/06/2002	<u>Hưng</u>		8,0	Tám	C23CK2	
8	2110040054	Nguyễn Tấn Hưng	20/10/2003	<u>Hưng</u>		8,0	Tám	C23CK2	
9	2110040047	Trần Chí Khiêm	10/03/2003	<u>Khiêm</u>		6,0	Sáu	C23CK2	
10	2110040041	Lư Nguyễn Đăng Khoa	10/05/2002	<u>Khoa</u>		7,0	Bảy	C23CK2	
11	2110040057	Trần Đình Khoa	10/04/2003	<u>Khoa</u>		8,0	Tám	C23CK2	
12	2110040045	Trần Hữu Liêm	15/12/2003	<u>Liêm</u>		7,0	Bảy	C23CK2	
13	2110040042	Bùi Danh Mạnh	21/10/2003	<u>Mạnh</u>		6,0	Sáu	C23CK2	
14	2110040040	Mai Bá Vạn Minh	26/07/2003	<u>Minh</u>		7,0	Bảy	C23CK2	
15	2110040071	Nguyễn Thanh Minh	29/04/2003	<u>Minh</u>		7,0	Bảy	C23CK2	
16	2110040036	Nguyễn Trọng Nghĩa	07/02/2003	<u>Nghĩa</u>		7,0	Bảy	C23CK2	
17	2110040067	Nguyễn Trọng Nghĩa	12/05/2003	<u>Nghĩa</u>		7,0	Bảy	C23CK2	
18	2110040059	Nguyễn Hoàng Phúc	06/06/2003	<u>Phúc</u>		8,0	Tám	C23CK2	
19	2110010029	Nguyễn Hoàng Sơn	13/09/2003	<u>Sơn</u>		7,0	Bảy	C23CK2	
20	2110040048	Phan Thanh Tân	19/07/2003	<u>Tân</u>		7,0	Bảy	C23CK2	
21	2110040046	Nguyễn Lộc Thịnh	21/02/2003	<u>Thịnh</u>		8,0	Tám	C23CK2	
22	2110040055	Nguyễn Trường Thọ	23/12/2003	<u>Thọ</u>		8,0	Tám	C23CK2	
23	2110040037	Trần Minh Thuận	22/06/2003	<u>Thuận</u>		8,0	Tám	C23CK2	
24	2110040053	Lê Hoàng Trung	06/05/2003	<u>Trung</u>		6,0	Sáu	C23CK2	
25	2110040062	Nguyễn Khắc Viên	04/02/2003	<u>Viên</u>		8,0	Tám	C23CK2	
26	2110040049	Huỳnh Anh Vũ	06/11/2003	<u>Vũ</u>		7,0	Bảy	C23CK2	
27	2110040064	Nguyễn Minh Vương	09/08/2003	<u>Vương</u>		6,0	Sáu	C23CK2	
28	2110040063	Nguyễn Mẫn Xuyên	25/03/2003	<u>Xuyên</u>		8,0	Tám	C23CK2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

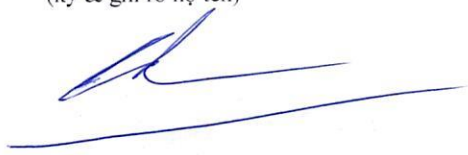
Tổng số sinh viên dự thi: 28 vắng thi: 0 Số bài thi/Số tờ: 28 / 28

Số sinh viên đạt: 28 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 20 tháng 7 năm 2023

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

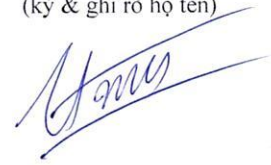


ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 20 tháng 7 năm 2023

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



Hồ Đức Quyết



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2022-2023

Môn học : Phay nâng cao - MH1102140

Mã lớp học phần: MH110214001

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy

Ngày thi: 20/07/2023

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: X.PHAY

Giám thị 1: Lê Thành Huy

Ký tên: Lê Thành Huy

Giám thị 2: P. V. Dũng

Ký tên: P. V. Dũng

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Giám thị 4: _____

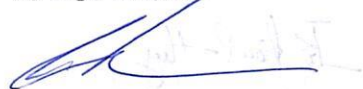
Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2110040074	Nguyễn Quốc Anh	10/07/2002	<u>[Signature]</u>		7,5	Buổi phay năm	C23CK1	
2	2110040029	Võ Quốc Anh	18/02/2002	<u>[Signature]</u>		7,5	Buổi phay năm	C23CK1	
3	2110040015	Nguyễn Quốc Bảo	13/08/2003	<u>[Signature]</u>		7,5	Buổi phay năm	C23CK1	
4	2110040030	Trần Vương Gia Bảo	18/05/2003	<u>[Signature]</u>		7,5	Buổi phay năm	C23CK1	
5	2110040034	Trương Hữu Bền	05/12/2003	<u>[Signature]</u>		7,5	Buổi phay năm	C23CK1	
6	2110040031	Nguyễn Hoài Cảnh	19/11/2003	<u>[Signature]</u>		7,0	Buổi	C23CK1	
7	2110040014	Châu Tiên Cường	06/10/2002	<u>[Signature]</u>		8,0	Tam	C23CK1	
8	2110040018	Nguyễn Văn Dự	15/10/2003	<u>[Signature]</u>		8,0	Tam	C23CK1	
9	2110040012	Bùi Thành Đạt	18/10/2003	<u>[Signature]</u>		8,0	Tam	C23CK1	
10	2110040009	Trần Phú Hào	29/07/2003	<u>[Signature]</u>		7,3	Buổi phay ba	C23CK1	
11	2110040027	Huỳnh Thanh Hải	29/11/2000	<u>[Signature]</u>		7,0	Buổi	C23CK1	
12	2110040024	Hoàng Văn Huân	30/09/2003	<u>[Signature]</u>		7,3	Buổi phay ba	C23CK1	
13	2110040023	Bùi Quốc Huy	14/01/2003	<u>[Signature]</u>		7,3	Buổi phay ba	C23CK1	
14	2110040004	Lê Văn Vũ Hưng	27/11/2003	<u>[Signature]</u>		7,5	Buổi phay năm	C23CK1	
15	2110040025	Nguyễn Hoàng Mi	09/06/2002	<u>[Signature]</u>		7,3	Buổi phay ba	C23CK1	
16	2110040072	Lê Nguyễn Hoàng Nam	10/10/2003	<u>[Signature]</u>		7,3	Buổi phay ba	C23CK1	
17	2110040011	Nguyễn Hoàng Nam	20/02/2003	<u>[Signature]</u>		7,3	Buổi phay ba	C23CK1	
18	2110040003	Nguyễn Hoàng Phúc	11/11/2003	<u>[Signature]</u>		7,3	Buổi phay ba	C23CK1	
19	2110040006	Đoàn Vĩnh Quang	27/05/2003	<u>[Signature]</u>		7,3	Buổi phay ba	C23CK1	
20	2110040022	Trần Trọng Tấn	16/11/2003	<u>[Signature]</u>		7,5	Buổi phay năm	C23CK1	
21	2110040005	Tô Minh Thạnh	25/10/2003	<u>[Signature]</u>		7,3	Buổi phay ba	C23CK1	
22	2110040010	Nguyễn Đức Thịnh	29/01/2003	<u>[Signature]</u>		7,8	Buổi phay năm	C23CK1	
23	2110010109	Nguyễn Ái Quang Thoại	04/06/2023	<u>[Signature]</u>		6,8	Sau phay năm	C23CK1	
24	2110040001	La Đặng Nguyên Thuật	14/10/2001	<u>[Signature]</u>		7,8	Buổi phay năm	C23CK1	
25	2110040008	Đặng Thiên Tình	16/08/2003	<u>[Signature]</u>		7,0	Buổi	C23CK1	
26	2110040073	Hồ Ngọc Toàn	29/04/2003	<u>[Signature]</u>		6,8	Sau phay năm	C23CK1	
27	2110040017	Lê Minh Trí	01/11/2003	<u>[Signature]</u>		7,3	Buổi phay ba	C23CK1	
28	2110040020	Nguyễn Đăng Trường	26/04/2002	<u>[Signature]</u>		7,3	Buổi phay ba	C23CK1	
29	2110040032	Võ Bá Tùng	02/06/2003	<u>[Signature]</u>		7,5	Buổi phay năm	C23CK1	
30	2110040013	Đào Mai Tường	22/01/2003	<u>[Signature]</u>		7,8	Buổi phay năm	C23CK1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 30 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 30 / 30 .
Số sinh viên đạt: 30 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 21 tháng 07 năm 2023
TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 21 tháng 07 năm 2023
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)



Lê Thanh Thy